

Đề thi Tiếng Anh tuyển sinh vào lớp 10 Quảng Bình (2016-2017)

HƯỚNG DẪN GIẢI

I.

1.A

Câu A phát âm là /d/ còn lại phát âm là /t/

2. D

Câu D phát âm là /k/ còn lại phát âm là /s/

II.

3.A

In + quốc gia (the USA: nước Mỹ)

4. D

Though: mặc dù

Câu này dịch như sau: Nhiều du khách thích lễ hội ở Việt Nam mặc dù họ không hiểu văn hóa Việt Nam lắm.

5.C

Modern: hiện đại

Casual: thông thường

Traditional: truyền thống

Impolite: mất lịch sự

Câu này dịch như sau: Áo dài là trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam.

6. B

Dùng đại từ sở hữu whose vì sau đó có danh từ (son: con trai)

7. B

Câu bị động thì quá khứ đơn: S+ was+ V3

Câu này dịch như sau: Nhà thờ gần trường của tôi đã được xây cách đây khoảng 100 năm.

8.C

Câu hỏi đuôi thì quá khứ đơn về trước dùng khẳng định nên về sau dùng phủ định => mượn trợ động từ didn't.

9.B

Used to + Vo: đã từng

10.C

Look after: chăm sóc

Go on: tiếp tục

Turn off: tắt

Give up: từ bỏ

Câu này dịch như sau: Bà Yến quên tắt đèn khi đi ra ngoài.

11. A

John: Chúc mừng nhé! Bạn làm tốt lắm.

Mary: Bạn thật tốt khi nói như thế!

12.D

Increase: tăng

Repair: sửa chữa

Recycle: tái chế

Reduce: giảm

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Câu này dịch như sau: Nếu bạn muốn tiết kiệm tiền, bạn nên giảm lượng nước mà gia đình bạn sử dụng.

III.

13. careful

Sau động từ “be” dùng tính từ (careful: cẩn thận)

14. protection

Sau tính từ (environmental) và đóng vai trò chủ ngữ cần từ loại danh từ (protection: sự bảo vệ)

IV.

15. moved

Trong câu có “ ago” nên dùng thì quá khứ đơn.

16. making

Sau giới từ (about) dùng Ving

17. will have

Câu điều kiện loại 1: If S+ hiện tại đơn, S+ tương lai đơn.

18. have lived

Trong câu có “for ten years” nên dùng hiện tại hoàn thành

19. to meet

Sau hope + to V_o

20. be done

Câu này dịch như sau: Bài tập này phải được làm cẩn thận => câu bị động nên dùng must be Ved/V3

V.

21. information

Information: thông tin

Although there isn't enough..... (21).....on the effects of smoke in the atmosphere, doctors have proved that air pollution causes lung diseases. => Mặc dù không có đủ thông tin về những ảnh hưởng có khói bụi trong khí quyển, nhưng các bác sĩ đã chứng minh rằng ô nhiễm không khí gây các bệnh về phổi.

22. increased

Increased: tăng

The gases from the exhausts of cars have also(22)air pollution in most cities. => các khí thải từ ô tô cũng đã làm tăng ô nhiễm không khí ở hầu hết các thành phố.

23. quickly

Quickly: một cách nhanh chóng

Children who live in areas where there is a lot of lead in the atmosphere cannot think as.....

.....(23)..... as other children => Những đứa trẻ sống ở những khu vực có nhiều chì trong không khí không thể suy nghĩ nhanh chóng như những đứa trẻ khác.

24. pollution

Pollution: sự ô

nhiễm

There are other long-term effects of.....(24).....=> Có những ảnh hưởng lâu dài của sự ô nhiễm.

VI.

- 25. Tet's preparations and celebrations used to be spread over months.
- 26. People clean, decorate their houses and cook traditional foods.
- 27. Yes, they do.

VII.

- 28. My car is being repaired by the mechanic.
Chuyển câu chủ động sang bị động.
Người thợ máy đang sửa xe ô tô của tôi. => Xe ô tô của tôi đang được sửa bởi ông thợ máy.
- 29. They wish they had the key to open the lab.
- 30. Tom asked me if/whether I was going to visit my aunt the next day/ the following day/ the day after.
Trường thuật câu hỏi yes/no đôi ngôi lùi thì nhưng không đảo ngữ và dùng if/ whether.

VIII.

- 31. He is interested in reading newspapers in his free time.
- 32. Yesterday Tim was absent from class because he was ill.